

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1459**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **25** tháng 4 năm 2022

V/v vướng mắc hàng gia công, SXXK

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 386/HQĐNa-TXNK ngày 03/3/2022, số 384/TCHQ-TXNK ngày 03/3/2022, số 521/HQĐNa-TXNK ngày 21/3/2022 của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai báo cáo vướng mắc trong việc thực hiện công văn số 5529/TCHQ-TXNK ngày 24/11/2021 về thực hiện Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Tổng cục Hải quan hướng dẫn xử lý vướng mắc thực hiện công văn số 5529/TCHQ-TXNK theo Phụ lục đính kèm công văn này.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT. Lưu Mạnh Tường (để báo cáo);
- Lưu: VT, TXNK-CST (03b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Bằng Toàn



BẢNG TỔNG HỢP

XỬ LÝ VƯỚNG MẮC VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA GIA CÔNG, SXXX

(Ban hành kèm theo công văn số **.1459**./TCHQ-TXNK ngày ... **25**../4/2022 của Tổng cục Hải quan)

STT	Nội dung vướng mắc và đề xuất	Trả lời
1	<p>Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai phản ánh vướng mắc: Trường hợp Công ty đem một phần nguyên liệu, vật tư nhập khẩu theo loại hình nhập kinh doanh sản xuất (A12) gia công tại doanh nghiệp nội địa (trong và ngoài tập đoàn) và nhận lại bán thành phẩm (có sổ sách theo dõi định mức nguyên vật liệu đưa đi gia công và nhận về) rồi tiếp tục đưa vào sản xuất và xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài thì Công ty có được miễn thuế nhập khẩu đã nộp hay không? Công ty có được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp trong trường hợp đã khai theo mã loại hình A12 hay không? Việc không được miễn thuế hoặc không hoàn thuế nếu có thì áp dụng trên một phần nguyên vật liệu nhập khẩu đem đi gia công hay trên toàn bộ sản phẩm hoàn thành đã được xuất khẩu.</p> <p>Vướng mắc của Công ty đã được trả lời theo nội dung vướng mắc tại điểm 2 STT 31 công văn số 5529/TCHQ-TXNK ngày 24/11/2021 hướng dẫn “trường hợp doanh nghiệp khai theo mã loại hình A12 (đã nộp thuế nhập khẩu) sau đó đem một phần nguyên liệu, vật tư, linh kiện để thuê doanh nghiệp nội địa gia công và nhận lại bán thành phẩm rồi tiếp tục sản xuất xuất khẩu để xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan thì không đáp ứng điều kiện hoàn thuế quy định tại Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ,</p>	<p>Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Luật Thuế XNK số 107/2016/QH13 thì “<i>Người nộp thuế đã nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm</i>” thuộc đối tượng hoàn thuế.</p> <p>Căn cứ quy định tại đ Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 thì “<i>Người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan, được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp</i>”.</p> <p>Căn cứ quy định nêu trên, điểm d khoản 1 Điều 19 Luật Thuế XNK số 107/2016/QH13, Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP không quy định hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh (đã nộp thuế nhập khẩu) sau đó đem một phần nguyên liệu, vật tư, linh kiện để thuê doanh nghiệp nội địa gia công và nhận lại bán thành phẩm rồi tiếp tục sản xuất xuất khẩu để xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan. Do đó, kiến nghị sửa đổi quy định tại Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai chưa phù hợp với quy định hoàn thuế tại điểm d khoản 1 Điều 19 Luật Thuế XNK số 107/2016/QH13 “<i>Người nộp thuế đã nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh</i></p>

<p>do đó không được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp”.</p> <p>Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã xuất khẩu sản phẩm được hoàn thuế nhập khẩu, bao gồm: a) Nguyên liệu, vật tư (bao gồm cả vật tư làm bao bì hoặc bao bì để đóng gói sản phẩm xuất khẩu), linh kiện, bán thành phẩm nhập khẩu trực tiếp cấu thành sản phẩm xuất khẩu hoặc tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu nhưng không trực tiếp chuyển hóa thành hàng hóa.</p> <p>Cơ sở để xác định hàng hóa được hoàn thuế là trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu thực tế được sử dụng để sản xuất sản phẩm thực tế xuất khẩu, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai kiến nghị:</p> <p>TCHQ báo cáo Bộ Tài chính, Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP theo hướng hoàn thuế khi doanh nghiệp khai theo mã loại hình A12 (đã nộp thuế nhập khẩu) sau đó đem một phần nguyên liệu, vật tư, linh kiện để thuê doanh nghiệp nội địa gia công và nhận lại bán thành phẩm rồi tiếp tục sản xuất xuất khẩu để xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan.</p> <p><i>(Điểm 1 công văn số 386/HQĐNa-TXNK ngày 03/3/2022)</i></p>	<p><i>nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm”.</i></p> <p>Tổng cục Hải quan đã có công văn số 4687/TCHQ-TXNK ngày 09/8/2018 (kèm theo) hướng dẫn thực hiện.</p>
<p>2</p> <p>Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai phát sinh vướng mắc đối với các tờ khai nhập hàng từ kho ngoại quan có nguồn gốc từ doanh nghiệp nội địa, khai mã loại hình</p>	<p>Căn cứ quy định tại khoản 10 Điều 4 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 thì “<i>Kho ngoại quan là khu vực kho, bãi lưu giữ hàng hóa đã làm thủ tục hải quan được gửi để chờ xuất khẩu;</i></p>

E31 phát sinh từ ngày 25/4/2021 (ngày Nghị định số 18/2021/NĐ-CP có hiệu lực) đến ngày 24/11/2021 (thời điểm có công văn hướng dẫn số 5529/TCHQ-TXNK) như sau:

a) Các tờ khai loại hình E31 (nhập SXKK) từ ngày 25/4/2021 đến ngày 24/11/2021 đã đưa vào tính định mức được miễn thuế trong hồ sơ miễn thuế đã được sử dụng hết toàn bộ lượng của tờ khai E31 thì xử lý thế nào?

b) Các tờ khai loại hình E31 từ ngày 25/4/2021 đến ngày 24/11/2021 đã đưa vào tính định mức được miễn thuế trong hồ sơ hoàn thuế đã được sử dụng 1 phần lượng của tờ khai E31, còn lại 1 phần lượng chưa sử dụng tiếp thì xử lý thế nào?

c) Các tờ khai loại hình E31 từ ngày 25/4/2021 đến ngày 24/11/2021 một phần nguyên liệu đã đưa vào biên bản tiêu hủy đã được miễn thuế thì xử lý thế nào?

Hiện tại những nguyên liệu nhập khẩu theo loại hình E31 nêu trên, Công ty đã sản xuất ra sản phẩm và phần lớn đã xuất khẩu ra nước ngoài, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai đề xuất:

- Đối với vướng mắc a, b: Không phải thực hiện thủ tục nộp thuế và hoàn thuế đối với các nguyên liệu đưa vào sản xuất và thực xuất khẩu sản phẩm tại các tờ khai nhập khẩu mà doanh nghiệp đã khai báo theo loại hình E31 phát sinh từ ngày 25/4/2021 đến ngày 24/11/2021.

Cơ quan Hải quan theo dõi toàn bộ số nguyên liệu

hàng hóa từ nước ngoài đưa vào gửi để chờ xuất khẩu ra nước ngoài hoặc nhập khẩu vào Việt Nam”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp nội địa ký hợp đồng mua hàng hóa của thương nhân nước ngoài, được thương nhân nước ngoài chỉ định nhận hàng hóa từ kho ngoại quan (trước đó hàng hóa từ kho ngoại quan có nguồn gốc là hàng nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu của doanh nghiệp nội địa đã được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Điều 10, Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP) thì hàng hóa do doanh nghiệp nội địa xuất vào kho ngoại quan không đáp ứng quy định tại khoản 10 Điều 4 Luật Hải quan số 54/2014/QH13.

Tại điểm 4 STT 16 Phụ lục ban hành kèm theo công văn số 5529/TCHQ-TXNK ngày 24/11/2021 đã hướng dẫn việc xử lý thuế đối với trường hợp doanh nghiệp nội địa ký hợp đồng mua hàng hóa của thương nhân nước ngoài, được thương nhân nước ngoài chỉ định nhận hàng hóa từ DNCX, kho ngoại quan (trước đó hàng hóa này có nguồn gốc là hàng nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu của doanh nghiệp nội địa đã được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Điều 10, Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP; sau khi sản xuất, doanh nghiệp nội địa xuất khẩu hàng hóa gửi vào DNCX hoặc kho ngoại quan theo chỉ định của thương nhân nước ngoài), sau đó tiếp tục được nhập khẩu tại chỗ trở lại Việt Nam theo chỉ định của thương nhân nước ngoài thì sản phẩm nhập khẩu tại chỗ của doanh nghiệp Việt Nam đăng ký tờ khai theo loại hình nhập kinh doanh (A11) hoặc nhập kinh doanh sản xuất (A12), phải kê khai nộp thuế nhập khẩu.

Do đó, đề nghị Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai căn cứ theo quy định của pháp luật để thực hiện đúng quy định.

	<p>nhập khẩu tại chỗ từ kho ngoại quan theo chỉ định của người bán nước ngoài tại các tờ khai nhập khẩu mà Công ty đã khai báo theo loại hình E31 phát sinh từ ngày 25/4/2021 đến ngày 24/11/2021 và báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu năm 2021. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp không xuất khẩu thì tiến hành truy thu thuế theo quy định.</p> <p>- Đối với vướng mắc c: Căn cứ khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP thì hàng hóa nhập khẩu để SXKK được phép tiêu hủy tại Việt Nam và thực tế đã tiêu hủy thì được miễn thuế. Công văn số 5529/TCHQ-TXNK ngày 24/11/2021 chưa hướng dẫn xử lý trường hợp này. Kiến nghị Tổng cục xem xét, hướng dẫn.</p> <p><i>(Điểm II công văn số 384/TCHQ-TXNK ngày 03/3/2022)</i></p>	
3	<p>Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai phản ánh vướng mắc: Công ty mua túi đựng dây giày theo loại hình nhập khẩu tại chỗ (A12), tại thời điểm mở tờ khai Công ty có phải nộp thuế BVMT không? Trường hợp phải kê khai để nộp thuế BVMT thì sau đó mặt hàng này được xuất khẩu theo sản phẩm thì Công ty có được hoàn thuế BVMT không? Hiện chưa có văn bản hướng dẫn cho việc hoàn thuế BVMT.</p> <p>Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai đã có văn bản trả lời doanh nghiệp theo hướng:</p> <p>Trường hợp Công ty xác định mặt hàng “túi đựng dây giày” thuộc diện chịu thuế BVMT được nhập khẩu</p>	<p>Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Thuế Bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 thì “túi ni lông thuộc diện chịu thuế” thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường.</p> <p>Căn cứ khoản 4 Điều 1 Thông tư số 152/2011/T-BTC ngày 11/11/2011 được sửa đổi bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 159/2012/TT-BTC ngày 28/9/2012 quy định về đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường thì:</p> <p>“4. Túi ni lông thuộc diện chịu thuế (túi nhựa) là loại túi, bao bì nhựa mỏng có hình dạng túi (có miệng túi, có đáy túi, có thành túi và có thể đựng sản phẩm trong đó) được làm từ màng nhựa đơn HDPE (high density polyethylene resin), LDPE (Low density polyethylen) hoặc LLDPE (Linear low density</p>

tại chỗ, đăng ký tờ khai theo loại hình A12 thì Công ty phải kê khai, nộp thuế NK, thuế GTGT, thuế BVMT và các loại thuế khác tương ứng với mã loại hình tờ khai A12 theo quy định. Sau khi xuất khẩu sản phẩm thì Công ty không được hoàn thuế BVMT do không thuộc trường hợp được hoàn thuế theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 152/2011/T-BTC.

Nội dung trả lời doanh nghiệp căn cứ khoản 4 Điều 1, Điều 8 Thông tư số 152/2011/T-BTC ngày 11/11/2011 được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 159/2012/TT-BTC ngày 28/9/2021; hướng dẫn tại điểm b khoản 4 mục II công văn số 2687/TCHQ-TXNK ngày 01/6/2021, STT16, 17 công văn số 5529/TCHQ-TXNK ngày 24/11/2021 của TCHQ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 18/2021/NĐ-CP.

Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai kiến nghị:

TCHQ báo cáo Bộ Tài chính, Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định hoàn thuế BVMT đối với mặt hàng “túi đựng dây giày” đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 152/2011/T-BTC được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 159/2012/TT-BTC ngày 28/9/2021 khi thực tế xuất khẩu.

(Điểm 3 công văn số 386/HQĐNa-TXNK ngày 03/3/2022)

polyethylen resin), trừ bao bì đóng gói sẵn hàng hóa và túi ni lông đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bao bì đóng gói sẵn hàng hoá (kể cả có hình dạng túi và không có hình dạng túi) tại khoản này được quy định cụ thể như sau:

a) Bao bì đóng gói sẵn hàng hóa bao gồm:

a2) Bao bì mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự sản xuất hoặc nhập khẩu để đóng gói sản phẩm do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đó sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói”.

a3) Bao bì mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mua trực tiếp của người sản xuất hoặc người nhập khẩu để đóng gói sản phẩm do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đó sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói.

a4) Bao bì đóng gói sẵn hàng hóa quy định tại tiết a2 và a3 điểm này không bao gồm túi đựng hàng hóa khi bán hàng.

Trường hợp bao bì nhập khẩu đã được thông quan theo quy định của pháp luật thì người nhập khẩu bao bì không được kê khai lại để được áp dụng đối tượng không chịu thuế bảo vệ môi trường.”

Căn cứ quy định tại Điều 11 Luật Thuế Bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 quy định về các trường hợp hoàn thuế bảo vệ môi trường.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp “túi đựng dây giày” nhập khẩu tại chỗ để sản xuất xuất khẩu thuộc đối tượng



chịu thuế bảo vệ môi trường nhưng được doanh nghiệp nhập khẩu để đóng gói sản phẩm do doanh nghiệp đó sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói theo quy định tại điểm a.2, a.3, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 152/2011/T-BTC được sửa đổi bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 159/2012/TT-BTC ngày 28/9/2012 và đáp ứng các hồ sơ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Thông tư số 152/2011/T-BTC được sửa đổi bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 159/2012/TT-BTC thì thuộc đối tượng không chịu thuế bảo vệ môi trường.

Trường hợp bao bì thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường đã kê khai nộp thuế bảo vệ môi trường, khi doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài không thuộc trường hợp hoàn thuế theo quy định tại Điều 11 Luật Thuế Bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12. Do đó, đề nghị Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai thực hiện theo đúng quy định.

Tổng cục Hải quan ghi nhận kiến nghị của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét khi sửa Luật thuế bảo vệ môi trường.

4 Trường hợp doanh nghiệp nội địa ký hợp đồng mua bán hàng hóa với thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam, được thương nhân nước ngoài chỉ định nhận hàng từ doanh nghiệp khác tại Việt Nam thì sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai theo loại hình nhập kinh doanh (A11) hoặc nhập kinh doanh sản xuất (A12), phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu theo hướng dẫn tại điểm b khoản 4 mục I và mục II công văn số 2687/TCHQ-TXNK ngày 01/6/2021.
Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai báo cáo vướng mắc

1. Về việc khai, nộp thuế GTGT:
Căn cứ hướng dẫn tại điểm b mục I, điểm b mục II công văn số 2687/TCHQ-TXNK ngày 01/6/2021 thì “ b) Sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai theo loại hình khác (không phải loại hình gia công), người nộp thuế sử dụng mã loại hình nhập kinh doanh (A11), nhập kinh doanh sản xuất (A12), kê khai, nộp thuế nhập khẩu.
Trường hợp người nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế nhập khẩu hàng hóa để sản xuất, kinh doanh và đưa sản phẩm nhập khẩu tại

về việc kê khai, nộp thuế GTGT đối với sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai theo loại hình khác (không phải loại hình gia công) như sau:

Trong giai đoạn từ ngày 25/4/2021 (ngày Nghị định số 18/2021/NĐ-CP có hiệu lực) đến ngày 31/5/2021 (trước ngày công văn số 2687/TCHQ-TXNK ngày 01/6/2021 ban hành), chưa có hướng dẫn về mã loại hình nên một số doanh nghiệp đã mở tờ khai nhập khẩu tại chỗ để SXKK theo loại hình E31, chưa nộp thuế GTGT. Nay doanh nghiệp có phải kê khai thuế GTGT, tính tiền chậm nộp và xử phạt vi phạm hành chính không? Nếu phải nộp thuế GTGT thì thời điểm nộp thuế GTGT được tính từ thời điểm nào? Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai đề xuất:

- Về nộp thuế GTGT: Thời điểm nộp thuế GTGT từ ngày 01/6/2021 (ngày công văn số 2687/TCHQ-TXNK có hiệu lực).

- Về tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm hành chính: Kiến nghị TCHQ không xem xét tính tiền chậm nộp và không xử phạt vi phạm hành chính từ giai đoạn ngày 25/4/2021 đến ngày 31/5/2021 do thời điểm này chưa có hướng dẫn nộp thuế GTGT.

(Điểm I công văn số 384/TCHQ-TXNK ngày 03/3/2022)

chỗ vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP”.

Căn cứ hướng dẫn tại điểm c, khoản 1 STT31 của công văn số 5529/TCHQ-TXNK ngày 24/11/2021 thì “c) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu tại chỗ để sản xuất xuất khẩu thuộc đối tượng nộp thuế nhập khẩu, thuế GTGT, khai theo mã loại hình A11, A12 nhưng người nhập khẩu tại chỗ đã đăng ký tờ khai theo mã loại hình E31, đã nộp thuế nhập khẩu nhưng chưa nộp thuế GTGT thì người nộp thuế thực hiện khai bổ sung thuế GTGT theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC”.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 55 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 thì “4. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế, thời hạn nộp thuế thực hiện theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; trường hợp phát sinh số tiền thuế phải nộp sau khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa thì thời hạn nộp thuế phát sinh được thực hiện như sau:

a) Thời hạn nộp thuế khai bổ sung, nộp số tiền thuế ấn định được áp dụng theo thời hạn nộp thuế của tờ khai hải quan ban đầu;”

Căn cứ quy định và công văn hướng dẫn nêu trên, trường hợp hàng hóa nhập khẩu tại chỗ để sản xuất xuất khẩu thuộc đối tượng nộp thuế nhập khẩu, thuế GTGT, khai theo mã loại hình A11, A12 nhưng người nhập khẩu tại chỗ đã đăng ký tờ khai theo mã loại hình E31, đã nộp thuế nhập khẩu nhưng chưa nộp thuế GTGT thì người nộp thuế thực hiện khai bổ sung thuế GTGT



theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

Thời hạn nộp thuế GTGT khai bổ sung được áp dụng theo thời hạn nộp thuế của tờ khai hải quan nhập khẩu tại chỗ ban đầu theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 55 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

2. Về tính chậm nộp và xử phạt vi phạm hành chính

Tổng cục Hải quan đã có công văn số 756/TCHQ-TXNK ngày 07/3/2022 hướng dẫn Cục Hải quan Quảng Ngãi thực hiện. Theo đó, người nhập khẩu tại chỗ thuộc trường hợp phải thực hiện khai bổ sung thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 1 nêu trên thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Hành vi không kê khai, nộp thuế GTGT của người nhập khẩu tại chỗ tại thời điểm nhập khẩu tại chỗ hàng hóa để sản xuất xuất khẩu thuộc đối tượng nộp thuế nhập khẩu, thuế GTGT (mã loại hình A11, A12) nhưng người nộp thuế đã đăng ký tờ khai theo mã loại hình E31, đã nộp thuế nhập khẩu thì không thuộc trường hợp không xử phạt theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP.

Đề nghị Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai căn cứ các quy định và công văn hướng dẫn nêu trên, đối chiếu với thực tế hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp để xem xét xử lý theo quy định.

5 Tại STT 16 công văn số 5529/TCHQ-TXNK ngày 24/11/2021 của Tổng cục Hải quan chưa hướng dẫn trường hợp hàng hóa nhập khẩu tại chỗ trở lại Việt Nam

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 10, điểm h khoản 2 Điều 12 được nêu tại khoản 4, khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 thì sản phẩm nhập khẩu tại chỗ

có nguồn gốc kinh doanh sản xuất và đã thực hiện chính sách thuế đầy đủ tại thời điểm làm thủ tục tờ khai hoặc có nguồn gốc từ nội địa (mua bằng hóa đơn GTGT) thì mở tờ khai loại hình gì? Có nộp thuế hay không?

Kiến nghị Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp này.

(Điểm 3 công văn số 384/TCHQ-TXNK ngày 03/3/2022)

đăng ký tờ khai hải quan theo loại hình nhập gia công được miễn thuế nhập khẩu nếu người nhập khẩu tại chỗ đáp ứng quy định tại điểm a, điểm b khoản này. Sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký theo loại hình khác thì người nhập khẩu tại chỗ kê khai nộp thuế theo mức thuế suất và trị giá tính thuế của sản phẩm nhập khẩu tại chỗ tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu tại chỗ.

Trường hợp người nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế nhập khẩu hàng hóa để sản xuất, kinh doanh và đưa sản phẩm nhập khẩu tại chỗ vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp theo quy định tại Điều 36 Nghị định này. (Tổng cục Hải quan đã có công văn số 2687/TCHQ-TXNK ngày 01/6/2021, số 5529/TCHQ-TXNK ngày 24/11/2021 hướng dẫn về chính sách thuế và thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại chỗ có nguồn gốc là hàng nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu).

Đối với hàng hóa nhập khẩu tại chỗ giữa hai doanh nghiệp nội địa có nguồn gốc kinh doanh sản xuất (mã loại hình A11, A12) thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của khoản 4, khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP. Do đó, đề nghị Cục Hải quan Đồng Nai căn cứ pháp luật về thương mại, pháp luật về hải quan, pháp luật về thuế đối chiếu với từng hồ sơ cụ thể để xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp. Trường hợp phát sinh vướng mắc, đề nghị nghị Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai tập hợp chi tiết hồ sơ báo cáo Tổng cục Hải quan kèm đề xuất xử lý để được hướng dẫn thực hiện.